

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 25-5-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Sen;

Ông Hoàng Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Vy Thị D, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1969, tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn L (đã chết) và bà Bé Thị T2 (đã chết); có chồng: Phạm Đình H1 và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 21/12/2022 đến ngày 17/01/2023 được Bảo lãnh; có mặt.

2. Phạm Thị M, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1992, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình H1 và bà Vy Thị D; chồng: Nguyễn Văn H2; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 21/12/2022 đến ngày 29/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Lương Đức C1, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1983, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân B và bà Vi Thị P; vợ: Trần Thị T3; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 21/12/2022 đến ngày 29/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1966, trú tại: Khu C2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Ông Trần Đình Q, sinh năm 1978, trú tại: Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Ông Lăng Văn C2, sinh năm 1986, trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Ông Mè Văn U, sinh năm 1972, trú tại: Khu X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2022 Công an huyện Chi Lăng nhận được đơn tố giác của nhân dân (không có thông tin, địa chỉ cụ thể của người tố giác) về việc tại quán bán hàng tạp hóa của Vy Thị D, ở Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thường xuyên có các đối tượng đến mua các số lô, số đề. Hồi 21 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vy Thị D. Vy Thị D tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026, màu đen gắn sim số 0349250174, bên trong có các nội dung liên quan đến ghi số lô đề và số tiền 100.000 đồng, Vy Thị D khai nhận là tiền ghi lô đề.

Tại Cơ quan điều tra Vy Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi như sau:

Từ khoảng tháng 11/2022 Vy Thị D nhận ghi số lô, đề cho nhiều người chơi đến ghi trực tiếp và qua điện thoại nhãn hiệu Vivo V2026 màu đen gắn sim số 0349280174, sau đó Vy Thị D sử dụng điện thoại Samsung Galaxy J3 màu vàng nhạt gắn sim số 0977842940 để gửi tin nhắn chuyển các số lô, đề ghi được cho Hoàng Văn T1 để hưởng hoa hồng.

Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày Vy Thị D sẽ trả thưởng cho người mua số lô, số đề của ngày hôm đó. Cách thức nhận ghi và trả thưởng cho người chơi như sau: Số đề hai số là 2 số cuối (hàng chục, hàng đơn vị) của giải đặc biệt, đánh 1.000 đồng trúng thưởng được 70.000 đồng; số đề ba số là 3 số cuối (hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị)

của giải đặc biệt, đánh 1.000 đồng trúng thưởng được 400.000 đồng; số lô là 2 số cuối (hàng chục, hàng đơn vị) của tất cả các giải, lô tính theo điểm, mua 1 điểm lô là 23.000 đồng, khi trúng thưởng được 80.000 đồng. Lô xiên là số lô từ 2, 3 hoặc 4 cặp lô hai số (hàng chục, hàng đơn vị) của tất cả các giải, lô xiên hai, đánh 10.000 đồng trúng thưởng được 100.000 đồng, lô xiên ba, đánh 10.000 đồng trúng thưởng được 400.000 đồng, lô xiên bốn, đánh 10.000 đồng trúng thưởng được 1.000.000 đồng. Nếu số lô đánh trúng nhiều giải thì trúng thưởng theo cấp số nhân của các giải thành nhiều lần tiền tương ứng.

Vy Thị D nhận ghi số lô, số đề cho người chơi cụ thể như sau:

1. Ngày 24/11/2022: Trần Đình Q, đến quán tạp hóa của Vy Thị D đánh trực tiếp với Vy Thị D hai số đề (không nhớ số cụ thể) tổng số tiền 300.000 đồng, kết quả không trúng thưởng, Trần Đình Q đã trả tiền cho Vy Thị D. Sau đó Trần Đình Q còn đánh với Vy Thị D nhiều lần (không nhớ thời gian, số lô đề cụ thể) nhưng đều không trúng thưởng. Như vậy, số tiền Trần Đình Q và Vy Thị D đánh bạc là 300.000 đồng.

2. Ngày 16/12/2022: Lương Đức C1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, gắn sim số 0945999777 nhắn tin qua mạng xã hội zalo cho Phạm Thị M ghi số lô 43 x 100 điểm hết 2.300.000 đồng, Lương Đức C1 chưa trả tiền cho Phạm Thị M. Phạm Thị M sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng gắn sim số 0978023892 sao chép tin nhắn gửi đến số điện thoại 0349250174 cho mẹ đẻ là Vy Thị D. Kết quả Lương Đức C1 trúng thưởng được 16.000.000 đồng. Sau khi có kết quả ngày 17/12/2022 Lương Đức C1 đã đến nhà Vy Thị D lấy tiền trúng thưởng. Vy Thị D đưa cho Lương Đức C1 13.700.000 đồng sau khi trừ đi số tiền đánh 2.300.000 đồng Lương Đức C1 chưa trả. Như vậy, số tiền Lương Đức C1, Phạm Thị M, Vy Thị D đánh bạc là 18.300.000 đồng.

3. Ngày 18/12/2022: Lãng Văn C2 đến cửa hàng tạp hóa đưa cho Vy Thị D 180.000 đồng, hẹn sẽ nhắn tin đánh số lô đề sau. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Lãng Văn C2 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo Y21 màu xanh tím, gắn sim số 0985384458 nhắn tin đến số 0349250174 cho Vy Thị D ghi các số đề, số lô xiên hết 480.000 đồng, kết quả không trúng thưởng, Lãng Văn C2 còn nợ Vy Thị D 300.000 đồng. Như vậy, số tiền Lãng Văn C2, Vy Thị D đánh bạc là 480.000 đồng.

4. Ngày 20/12/2022:

- Mè Văn U đến cửa hàng tạp hóa đưa cho Vy Thị D 100.000 đồng, hẹn sau đó sẽ nhắn tin đánh số đề sau. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Mè Văn U sử dụng điện thoại nhãn hiệu gắn sim số 0986696112 nhắn tin đến số 0349250174 cho Vy Thị D ghi 04 số đề hết 100.000 đồng, kết quả Mè Văn U trúng thưởng được 1.750.000 đồng, Vy Thị D chưa thanh toán tiền trúng thưởng cho Mè Văn U. Như vậy, số tiền Mè Văn U, Vy Thị D đánh bạc là 1.850.000 đồng.

- Lương Đức C1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, gắn sim số 0945999777 nhắn tin qua mạng xã hội zalo cho Phạm Thị M ghi số lô 10 x 100 điểm hết 2.300.000 đồng, Lương Đức C1 chưa trả tiền cho Phạm Thị M. Phạm Thị M sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng gắn sim số

0978023892 sao chép tin nhắn gửi đến số điện thoại 0349250174 cho mẹ đẻ là Vy Thị D, kết quả không trùng thưởng. Như vậy, số tiền Lương Đức C1, Phạm Thị M, Vy Thị D đánh bạc là 2.300.000 đồng.

Tất cả các ngày trên, sau khi ghi được của người chơi, Vy Thị D sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng nhạt, gắn sim số 0977842940 nhắn tin cho Hoàng Văn T1, khi Hoàng Văn T1 nhắn tin lại xác nhận thì Vy Thị D xóa toàn bộ tin nhắn và không lưu số điện thoại của Hoàng Văn T1. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, Hoàng Văn T1 sẽ nhắn lại cho Vy Thị D tiền trúng thưởng cụ thể và đến gặp trực tiếp Vy Thị D để thanh toán. Theo thỏa thuận Hoàng Văn T1 trả cho Vy Thị D 01 điểm lô là 1.000 đồng; 1.000 đồng tiền đề (hai số, ba số), lô xiên là 200 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp, triệu tập Hoàng Văn T1 để lấy lời khai, tạm giữ điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, gắn sim số 0974832208. Quá trình điều tra xác minh Hoàng Văn T1 không thừa nhận có hành vi nhận số lô đề từ Vy Thị D. Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến hành vi ghi lô đề của Hoàng Văn T1.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thị M, Lương Đức C1 khai nhận: Do Phạm Thị M và Lương Đức C1 làm việc cùng ở Công ty cổ phần xi măng Đ, ngày 16/12/2022, Lương Đức C1 nhắn tin qua mạng xã hội zalo cho Phạm Thị M để ghi số lô hết số tiền 2.300.000 đồng, biết mẹ đẻ là Vy Thị D có nhận ghi số lô đề nên Phạm Thị M đã sao chép tin nhắn của Lương Đức C1 gửi cho Vy Thị D, kết quả Lương Đức C1 trúng thưởng 16.000.000 đồng. Đến chiều ngày 17/12/2022 Lương Đức C1 đến gặp Vy Thị D để lấy 13.700.000 đồng tiền trúng thưởng vì đánh với Phạm Thị M nhưng chưa đưa tiền nên Vy Thị D trừ đi 2.300.000 đồng. Ngày 20/12/2022, Lương Đức C1 tiếp tục nhắn tin đánh số lô qua Phạm Thị M hết 2.300.000 đồng, chưa đưa tiền. Sau đó, Phạm Thị M gửi cho Vy Thị D, kết quả Lương Đức C1 không trúng thưởng. Cả hai lần nhận ghi số lô cho Lương Đức C1 rồi gửi cho Vy Thị D thì Phạm Thị M đều không được hưởng lợi gì.

Toàn bộ vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026, màu đen gắn sim số 0349250174 (thu giữ của Vy Thị D).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 plus màu trắng, gắn sim số 0978023892 (thu giữ của Phạm Thị M).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 promax màu đen, gắn sim số 0945999777 (thu giữ của Lương Đức C1).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, gắn sim số 0974932208 (thu giữ của Hoàng Văn T1).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J3 màu vàng nhạt, gắn sim số 0977842940 (thu giữ của Vy Thị D).

Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSCL ngày 25/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố các bị cáo Vy Thị D, Phạm Thị M, Lương Đức C1 về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vy Thị D, Phạm Thị M, Lương Đức C1 khai nhận toàn bộ hành vi các bị cáo đã thực hiện, đồng thời thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố là đúng, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Văn T1 không thừa nhận được nhận tin nhắn ghi thông tin chơi lô, đề của người chơi ghi với Vy Thị D. Ông Hoàng Văn T1 khẳng định không liên quan đến việc ghi lô, đề của Vy Thị D, ông Hoàng Văn T1 đề nghị trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, ngoài ra ông Hoàng Văn T1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Những người tham gia tố tụng khác đều thừa nhận có được chơi lô, đề với Vy Thị D, tiền chơi lô, đề đã được xử lý, hành vi đánh bạc đã bị xử phạt hành chính, không bị thu giữ đồ vật, tài sản gì nên không có yêu cầu, đề nghị.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Vy Thị D, Phạm Thị M, Lương Đức C1, phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với Vy Thị D và Lương Đức C1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, 58, 65 của Bộ luật Hình sự, đối với Phạm Thị M.

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vy Thị D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lương Đức C1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Không đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 18.300.000 đồng và 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Trả cho Vy Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J3 màu vàng nhạt, gắn sim số 0977842940. Trả cho ông Hoàng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, gắn sim số 0974932208.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mè Văn U không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Vy Thị D, Phạm Thị M, Lương Đức C1 khai nhận thực hiện hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định các bị cáo thực hiện hành vi như sau:

[4] Ngày 16/12/2022 tại Khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Lương Đức C1 có hành vi gửi tin nhắn đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi lô đề cho Phạm Thị M, sau đó Phạm Thị M đã gửi tin nhắn chuyển cho Vy Thị D. Tổng số tiền Lương Đức C1, Phạm Thị M, Vy Thị D đánh bạc trái phép là 18.300.000 đồng (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng).

[5] Các bị cáo Vy Thị D, Phạm Thị M, Lương Đức C1 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, được thực hiện dưới hình thức chơi lô, đề, với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các tội phạm khác. Thời gian qua nhiều vụ án đánh bạc đã được kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đưa ra xét xử, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố các bị cáo Vy Thị D, Phạm Thị M, Lương Đức C1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[8] Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau; người khởi xướng, người tham gia đánh bạc, người giúp sức, thể hiện các bị cáo là đồng phạm, nhưng các bị cáo chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, người đứng ra tổ chức. Nhưng cũng cần phải xem xét đến vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

[9] Bị cáo Vy Thị D là người thực hành tích cực, chuẩn bị cho việc đánh bạc (nhận ghi lô, đề) và trực tiếp tham gia đánh bạc với nhiều người, nhiều lần, trong đó Cơ quan điều tra đã làm rõ 01 lần có giá trị trên 5.000.000 đồng bị truy tố còn 04 lần khác giá trị chưa đến 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt hành chính theo quy định. Bị cáo Lương Đức C1 được tham gia đánh bạc (trực tiếp chơi lô, đề) 02 lần, trong đó 01 lần với số tiền đánh bạc là 18.300.000 đồng còn 01 lần chưa đủ 5.000.000 đồng đã bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo Phạm Thị M có vai trò là người giúp sức cho Lương Đức C1 và Vy Thị D chơi lô, đề. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Vy Thị D thấy đóng vai trò quan trọng trong vụ án, bị cáo Lương Đức C1, có vai trò tích cực, Phạm Thị M có vai trò thứ yếu. Về nhân thân các bị cáo có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vy Thị D, bị cáo Lương Đức C1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố đẻ, mẹ đẻ được tặng Huân, Huy chương Bằng khen của Nhà nước. Bị cáo Phạm Thị M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Xét thấy các bị cáo Vy Thị D, Lương Đức C1, Phạm Thị M đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo là người dân lao động, làm ăn lương thiện; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật và các quy định tại địa phương. Các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo là người dân lao động, không có tài sản riêng, thu nhập chỉ đủ trang trải cho sinh hoạt gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo vì không có khả năng thi hành.

[12] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Vy Thị D, Lương Đức C1 là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với Phạm Thị M vai trò của bị cáo trong vụ án là không đáng kể, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị có phần nghiêm khắc, do đó không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với Trần Đình Q, Lãng Văn C2, Mè Văn U, được mua số lô, số đề với Vy Thị D nhưng số tiền chơi trong mỗi kỳ xổ số chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, những người này đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an huyện Chi Lăng đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

[14] Đối với Hoàng Văn T1, theo lời khai của Vy Thị D, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11 đến 20 tháng 12 năm 2022 Vy Thị D có nhắn tin chuyển kết quả ghi lô, đề cho Hoàng Văn T1, khi Hoàng Văn T1 nhắn tin lại xác nhận thì Vy Thị D xóa toàn bộ tin nhắn và không lưu số điện thoại của Hoàng Văn T1. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, Hoàng Văn T1 sẽ nhắn lại cho Vy Thị D tiền trúng thưởng cụ thể và đến gặp trực tiếp Vy Thị D để thanh toán. Tuy nhiên qua đối chất tại phiên tòa, Hoàng Văn T1 không thừa nhận được nhận tin nhắn ghi thông tin chơi lô, đề của người chơi ghi với Vy Thị D. Ông Hoàng Văn T1 khẳng định không liên quan đến việc ghi lô, đề của Vy Thị D, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không có tài liệu để chứng minh nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Văn T1 là đúng quy định của pháp luật.

[15] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền đánh bạc của Vy Thị D với Lương Đức C1, Vy Thị D đã trả tiền trúng lô, đề cho Lương Đức C1 là 16.000.000 đồng; số tiền Lương Đức C1 đã chơi lô, đề với Vy Thị D là 2.300.000 đồng, các khoản tiền này các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hoặc do đánh bạc mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[16] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động thu giữ của Vy Thị D; 01 điện thoại di động thu giữ của Phạm Thị M; 01 điện thoại di động thu giữ của Lương Đức C1, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Trả cho Hoàng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, gắn sim số 0974932208; trả cho Vy Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J3 màu vàng nhạt, gắn sim số 0977842940 vì tài sản bị thu giữ không phải là vật chứng, không liên quan đến tội phạm, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[17] Về án phí: Các bị cáo Vy Thị D, Phạm Thị M, Lương Đức C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[18] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Vy Thị D, Lương Đức C1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; các Điều 50, 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phạm Thị M.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Vy Thị D, Phạm Thị M, Lương Đức C1 phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vy Thị D 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/5/2023. Giao bị cáo Vy Thị D cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo Vy Thị D phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Xử phạt bị cáo Lương Đức C1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/5/2023. Giao bị cáo Lương Đức C1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo Lương Đức C1 phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Thị M 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/5/2023.

Giao bị cáo Phạm Thị M cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo Phạm Thị M phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 18.300.000 đồng (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng). Trong đó Vy Thị D phải nộp 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Lương Đức C1 phải nộp 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

4. Về vật chứng:

4.1 Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2026, màu đen gắn sim số 0349250174.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 plus màu trắng, gắn sim số 0978023892.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 promax màu đen, gắn sim số 0945999777.

4.2 Trả cho ông Hoàng Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, gắn sim số 0974932208.

4.3 Trả cho Vy Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J3 màu vàng nhạt, gắn sim số 0977842940.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 25/4/2023).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo: Vy Thị D, Phạm Thị M, Lương Đức C1, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh